

NGUYỆN VỌNG CỦA SINH VIÊN KHOA THỂ DỤC THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN VỀ VẤN ĐỀ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Hà Quang Tiến*

Nguyễn Thị Thanh Vân; Nguyễn Nhạc****

Tóm tắt:

Bằng phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp toán học thống kê đề tài đã khảo sát mong muốn, nguyện vọng của 147 sinh viên (SV) Khóa 48 (năm thứ 4) Khoa Thể dục thể thao (TDTT), Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) Thái Nguyên với vấn đề việc làm sau khi tốt nghiệp, làm cơ sở cho việc đề xuất một số biện pháp nhằm giúp cho SV và nhà trường có chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng được nhu cầu việc làm của SV sau khi tốt nghiệp.

Từ khóa: Mong muốn, nguyện vọng, sinh viên, việc làm.

Aspirations of students in Sports Faculty at Thai Nguyen University of Education on employment after graduation

Summary:

By the methods of document reference, sociological investigation and statistical mathematics, the study has surveyed the desires and aspirations of 147 students of course 48 (4th year) in Sports Faculty at Thai Nguyen University of Education on employment after graduation. It is a basis for proposing measures to help students and the University to have appropriate training programs meeting the needs of employment after graduation by the students.

Keywords: aspirations, desires, students, graduation.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Có được việc làm đúng với ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp luôn là mơ ước không chỉ của các SV tốt nghiệp ra trường mà còn là mơ ước của cả SV vẫn ngồi trên ghế giảng đường đại học. Theo số liệu thống kê về tình hình việc làm sau tốt nghiệp của SV Khoa TDTT – Trường ĐHSP Thái Nguyên trong vài năm gần đây, thực trạng SV tốt nghiệp nhưng không xin được việc làm hoặc phải làm công việc trái với ngành nghề là khá lớn. Thực trạng trên cho thấy sự khó khăn trong vấn đề tìm kiếm việc làm, nhất là đối với SV mới tốt nghiệp.

Trước những bức xúc về vấn đề việc làm của xã hội hiện nay thì SV đang học tập tại Khoa TDTT - Trường ĐHSP Thái Nguyên cũng không tránh khỏi những lo toan suy nghĩ về vấn đề việc làm trong tương lai sau khi ra trường.

Vấn đề này đã tác động không nhỏ tới tâm lý chung của SV đang học và tâm lý của các học sinh đang chuẩn bị lựa chọn ngành, nghề học. Ở nước ta, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về lĩnh vực việc làm: Đồng Văn Tuấn (2011), Bùi Quang Hải (2015)... Các kết quả đó đóng vai trò quan trọng là cơ sở để xây dựng các giải pháp, tuy nhiên những công trình khoa học đó chủ yếu nghiên cứu về đối tượng lao động nông thôn hay nghiên cứu về thực tế việc làm của SV đã tốt nghiệp. Tất cả các vấn đề đó đặt ra sự cần thiết phải tìm hiểu mong muốn, nguyện vọng về việc làm sau khi tốt nghiệp, giúp SV định hướng được ngành nghề sẽ chọn, làm cơ sở đề xuất một số biện pháp giúp cho việc đào tạo của nhà trường đáp ứng được nhu cầu việc làm sau khi tốt nghiệp của SV trong giai đoạn hiện nay.

*TS, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

**ThS, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành trên 147 sinh viên khóa 48 (năm thứ 4) Khoa TDTT, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Thời điểm phỏng vấn: Sau khi sinh viên hoàn thành thực tập cuối khóa.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đặc điểm nhân khẩu của sinh viên

Khảo sát đặc điểm nhân khẩu của 147 sinh viên khóa 48, năm thứ 4, Khoa TDTT, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên thông qua phỏng vấn. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thống kê về giới tính và quê quán của SV (n = 147)

TT	Đặc điểm	m _i	Tỷ lệ (%)
1	Nam	110	74.80
2	Nữ	35	23.80
3	Giới tính khác	2	1.40
4	Thành thị	30	20.40
5	Nông thôn	74	50.30
6	Miền núi	40	27.20
7	Nơi khác	3	2.00

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ giới tính của SV có sự chênh lệch khá cao: Giới tính nam (74.8%) trong đó giới tính nữ chỉ chiếm (23.8%). Đặc điểm về quê quán phần lớn SV đến từ vùng nông thôn (50.3%) và miền núi (27.2%), đặc điểm này ảnh hưởng không nhỏ đến việc lựa chọn nơi làm việc của SV sau khi ra trường.

2. Kết quả khảo sát quan điểm của sinh viên với tình hình và điều kiện xin việc sau khi tốt nghiệp

Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Quan điểm của SV về tình hình xin việc và điều kiện để xin việc hiện nay (n = 147)

Tiêu chí đánh giá	Quan điểm SV	m _i	Tỷ lệ %
Tình hình xin việc	Dễ xin việc	0	0.00
	Bình thường	10	14.70
	Khó xin việc	137	85.30
Điều kiện để xin việc	Có bằng cấp cao	30	20.40
	Có năng lực, kỹ năng tốt	63	42.80
	Có mối quan hệ	31	21.10
	Có điều kiện kinh tế	23	15.60

Qua bảng 2 cho thấy: Quan điểm của SV với tình hình xin việc trong những năm gần đây thì có thể thấy lựa chọn là khó xin việc chiếm tỉ lệ cao nhất. Kết quả này phản ánh đúng với thực trạng xin việc hiện nay của SV mới ra trường, không chỉ riêng với chuyên ngành TDTT mà với cả các chuyên ngành đào tạo khác.

Những điều kiện cần thiết để xin được việc làm: Yếu tố có năng lực và kỹ năng tốt chiếm tỉ lệ khá cao (42,8%), kết quả này cho thấy các bạn SV đã đánh giá cao yếu tố năng lực của bản thân.

3. Kết quả khảo sát nguyện vọng về nơi làm việc và vị trí công việc sau khi tốt nghiệp.

Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Nguyện vọng về nơi làm việc và vị trí công việc sau khi tốt nghiệp của SV (n=147)

Nơi và loại việc làm	Vị trí việc làm	m _i	Tỷ lệ %
Nơi làm việc	Thành phố lớn	63	42.90
	Về quê	37	25.10
	Nơi nào cũng được	47	32.00
Cơ quan xin việc	Trường Đại học, Cao đẳng	12	8.20
	Các trường phổ thông	69	46.90
	Sở, phòng giáo dục	18	12.20
	Viện nghiên cứu về TDTT	3	2.10
	Các Câu lạc bộ thể thao	10	6.80
	Cơ quan nào cũng được	35	23.80
Loại công việc	Giáo viên TDTT	100	68.00
	Huấn luyện viên, hướng dẫn viên TDTT	28	19.00
	Chuyên viên, nhân viên	5	3.50
	Tự chủ lập nghiệp	14	9.50

Qua bảng 3 cho thấy:

Về nơi làm việc: Phần lớn sinh viên chọn ở lại các thành phố lớn, tiếp theo, xác định là làm việc ở nơi nào cũng được và tỷ lệ chọn ít nhất là nhất là trở về quê xin việc.

Cơ quan xin việc và vị trí công việc có sự tương đồng giữa kết quả khảo sát của đề tài và kết quả khảo sát vài năm gần đây. Phần lớn các bạn SV ra trường đều có nguyện vọng xin làm giáo viên TDTT tại các trường THPT. Điều này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà Trường.

4. Khảo sát quan điểm của sinh viên về đặc thù công việc và mức thu nhập sau khi tốt nghiệp

Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Quan điểm về đặc thù công việc và mức thu nhập sau khi tốt nghiệp của SV (n=147)

Tiêu chí khảo sát	Quan điểm lựa chọn	m _i	Tỷ lệ %
Quan điểm công việc	Phát triển năng lực bản thân	50	34.00
	Công việc thu nhập ổn định	73	49.70
	Thách thức, áp lực	10	6.80
	Thoải mái, không áp lực	14	9.50
Thu nhập	Từ 2 triệu đến dưới 4 triệu	45	30.60
	Từ 4 triệu đến dưới 6 triệu	63	42.90
	Từ 6 triệu trở lên	39	26.50

Qua bảng 4 cho thấy:

Về quan điểm công việc: Phần lớn sinh viên thích công việc có thu nhập ổn định và phát triển năng lực bản thân. Những công việc thách thức, áp lực hay thoải mái, không áp lực ít được sinh viên lựa chọn.

Về mức thu nhập: Mức thu nhập được sinh viên lựa chọn nhiều nhất sau khi tốt nghiệp là 4-6 triệu/tháng, sau đó là 2-4 triệu/tháng. Mức thu nhập này phù hợp với ngành nghề lựa chọn chủ yếu là giáo viên phổ thông tại các trường.

5. Khảo sát các phương thức sinh viên lựa chọn để xin việc

Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Phương thức SV lựa chọn để xin việc (n=147)

STT	Phương thức	m _i	Tỷ lệ %
1	Cơ quan mời vào làm việc	4	2.70
2	Tìm hiểu thông tin qua môi quan hệ	26	17.70
3	Nhà trường giới thiệu	30	20.40
4	Tham gia thi tuyển	80	54.40
5	Các hình thức khác	7	4.80

Qua bảng 5 cho thấy: Phương thức chủ yếu sinh viên lựa chọn để xin việc là tham gia thi tuyển, sau đó là do nhà trường giới thiệu và tìm

hiểu thông tin qua các mối quan hệ. Các phương thức khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

6. Khảo sát quan điểm về định hướng việc làm của sinh viên

Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Quan điểm về định hướng việc làm của SV (n=147)

STT	Quan điểm lựa chọn	m _i	Tỷ lệ (%)
I	<i>Thời gian định hướng</i>		
1	Đang còn là học sinh THPT	59	40.10
2	SV năm thứ nhất	20	13.60
3	SV năm thứ hai	15	10.20
4	SV năm thứ ba	29	19.70
5	SV năm thứ tư	19	12.90
6	Khác	5	3.40
II	<i>Định hướng việc làm khi chưa xin được việc phù hợp</i>		
8	Sống phụ thuộc gia đình chờ cơ hội	3	2.10
9	Nhập ngũ	15	10.20
10	Tìm công việc ngoài chuyên môn	94	63.90
11	Tiếp tục đi học cao học, học văn bằng 2	30	20.40
12	Khác	5	3.40

Qua bảng 6 cho thấy: Việc xác định thời gian định hướng việc làm của các bạn SV lựa chọn chiếm tỉ lệ cao nhất (40.1 %) khi đang còn là học sinh THPT. Kết quả phản ánh xác thực việc định hướng nghề nghiệp sớm để từ đó có kế hoạch chuẩn bị về kiến thức và kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm để sau khi tốt nghiệp đại học có thể tìm kiếm được công việc như đã định hướng.

Định hướng tiếp theo nếu chưa xin được việc đúng với chuyên ngành đào tạo, đa số lựa chọn công việc khác ngoài chuyên môn (63,9%), nó phản ánh tương đối chính xác với thực tế vấn đề xin việc hiện nay. Trong khi nhiều SV ra trường còn đang loay hoay tìm kiếm việc làm thì một số đông lại lựa chọn tiếp tục đi học cao học hay học văn bằng 2 (20.4 %). Thực tế hiện nay khi thi tuyển công chức, viên chức ở nhiều tỉnh thành đã áp dụng hình thức ưu tiên cho người đã có bằng Thạc sĩ, bằng tốt nghiệp đại học loại



Trở thành giáo viên thể dục trong trường học các cấp là một trong số những định hướng nghề nghiệp chủ yếu của sinh viên khoa TDTT Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

giỏi... Lựa chọn học cao học để mở ra cơ hội xin việc đúng với chuyên ngành được đào tạo cũng là một sự lựa chọn tốt.

KẾT LUẬN

Khảo sát quan điểm của sinh viên khoa TDTT Trường Đại học Thái Nguyên về vấn đề việc làm sau khi tốt nghiệp cho thấy: Phần lớn sinh viên xác định xin việc là vấn đề khó và các điều kiện để xin việc là có năng lực, kỹ năng tốt và có bằng cấp cao; Nguyên vọng của đa số sinh viên sau khi tốt nghiệp là ở lại các thành phố lớn, làm việc trong các cơ quan nhà nước và loại công việc lựa chọn nhiều nhất là giáo viên TDTT; Quan điểm về đặc thù công việc chủ yếu là thích công việc có thu nhập ổn định và phát triển năng lực bản thân; Quan điểm định hướng công việc chủ yếu được xác định ngay từ khi còn là học sinh và hầu hết định hướng việc làm khi chưa xin được việc phù hợp là tìm công việc ngoài chuyên môn và tiếp tục học cao học hoặc văn bằng 2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thân Trung Dũng (2015), “Việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp - một vấn đề nan giải của xã hội”, Viện nghiên cứu truyền thống và phát triển, cập nhật từ website: <http://tadri.org/vi/news/Xa-hoi-hoc>.

2. Bùi Quang Hải (2015), “Thực tế việc làm của cử nhân đã tốt nghiệp ở trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh”, *Tạp chí Khoa học Thể thao số 3*.

3. Hà Quang Tiến (2015), “Tư duy đổi mới trong việc nâng cao chất lượng đào tạo định hướng nghề nghiệp bậc đại học cho chuyên ngành GDTC, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên”.

4. UTE-HU (2013), “Giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng - một định hướng đổi mới đúng đắn”, Ban quản lý dự án POHE Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, cập nhật ngày 13.10.2016 từ website: <http://www.utehy.edu.vn/Newsletters/NewsDetail/656>.

(Bài nộp ngày 2/8/2017, Phản biện ngày 21/8/2017, duyệt in ngày 25/8/2017
 Chịu trách nhiệm chính: TS. Hà Quang Tiến
 Email: haquangtien@dhsptn.edu.vn)